

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày 10 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Hoàng Thị Kim Quy**

Bà: **Nguyễn Lệ Thủy**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Lê Ngọc Trang** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Hoà Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: tổ 8, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế B (sinh năm 1957) và bà Trần Thị L (sinh năm 1958); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là Lù Thị H (sinh năm 1983), đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu (Bản án số 05/BA-HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình đã xử phạt Nguyễn Duy T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245/BLHS) đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2020 cho đến ngày 31/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 22/12/2020 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, phối hợp với Công an phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nơi ở của Nguyễn Duy T (sinh năm 1990; trú tại tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu) có nhiều đối tượng tụ tập nghi là mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến đến nơi ở của T để kiểm tra xác minh. Đến nơi phát hiện T đứng trước cổng nhà một mình, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, T khai nhận đang tàng trữ ma túy trong người, đồng thời lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp một lọ nhựa có nắp màu trắng, thân màu đen, bên trong là 04 gói (02 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu vàng, mặt bên trong màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng; 01 gói bên ngoài là băng dính màu đen, lớp tiếp theo là nilon màu đen, lớp tiếp theo là mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng; 01 gói bên ngoài là băng dính màu đen, lớp tiếp theo là nilon màu đen, trong là chất bột màu trắng). T khai số chất bột màu trắng đó là heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/12/2020 T đi xe ôm vào bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, với mục đích tìm mua heroine để sử dụng. T đi vào đường đi xã Thèn Sin, cách ngã ba khoảng 200m thì gặp một người phụ nữ tên Thương hay Phương (T không biết rõ) khoảng 40 tuổi, qua trao đổi người phụ nữ nhất trí bán cho T 700.000VNĐ heroine. Sau khi cầm 700.000VNĐ của T người đó đi xe máy (không nhớ loại và biển số) đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói heroine gói ngoài bằng băng dính màu đen, lớp bên trong là nilon màu đen, rồi đi đâu không rõ. T cầm gói ma túy về nhà, trên đường về lấy một ít ra sử dụng và gói lại như cũ rồi đi về nhà không nói cho ai biết. T vào phòng riêng ngủ, chờ cho vợ đi làm lúc đó khoảng 14 giờ, T lấy gói heroine chia thành 04 gói nhỏ (như khi bị bắt) và cho vào lọ nhựa màu đen, nắp trắng, cất giấu trong túi quần bên trái với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến 11 giờ ngày 22/12/2020 Thiện đang đứng trước cổng nhà thì Cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 04 gói ma túy đang tàng trữ.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của T, tuy nhiên không thu giữ thêm gì.

Cùng ngày 22/12/2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL38-39); Tang vật thu giữ của T gói thứ nhất sau khi loại bỏ mảnh giấy màu vàng, mặt bên trong màu trắng có khối lượng 0,34gam; gói thứ hai sau

khi loại bỏ mảnh giấy màu vàng, mặt bên trong màu trắng có khối lượng 0,08gam; gói thứ ba sau khi loại bỏ lớp băng dính màu đen, lớp nilon màu đen, lớp trong cùng là mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng có khối lượng 0,25gam; gói thứ tư sau khi loại bỏ lớp băng dính màu đen, lớp nilon màu đen có khối lượng là 0,34gam. Tổng khối lượng là 1,01gam. Hội đồng nhất trí gửi đi giám định toàn bộ không hoàn lại (gói thứ nhất 0,34gam gói ngoài bằng mảnh giấy trắng ký hiệu M1; gói thứ hai 0,08gam gói ngoài bằng mảnh giấy trắng ký hiệu M2; gói thứ ba 0,25gam gói ngoài bằng mảnh giấy trắng ký hiệu M3; gói thứ tư 0,34gam gói ngoài bằng mảnh giấy trắng ký hiệu M4). Còn lại 03 mảnh giấy một mặt vàng một mặt trắng; 02 mảnh băng dính màu đen; 02 mảnh nilon màu đen; 01 lọ nhựa thân đen nắp trắng được niêm phong trong phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành.

Đối với người chạy xe ôm và đối tượng bán ma túy cho T, theo lời khai của T cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Kết luận giám định số 29/GĐ-KTHS ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL45) đã kết luận: *04 (bốn) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTP ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL120-123) đã truy tố Nguyễn Duy T về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo điểm c khoản 1 điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện.

Đối với mục đích tàng trữ để ai mua thì bán như lời khai khi bị bắt, sau đó bị cáo khai tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Bị cáo chưa bán cho ai, cơ quan điều tra cũng không có căn cứ chứng minh mục đích mua bán trái phép của bị cáo nên không có căn cứ xử lý về hành vi này

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.** Tuyên bố bị cáo phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***; Xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Vật chứng xử lý theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 11 giờ ngày 22/12/2020 tại khu vực cổng nhà Nguyễn Duy T (tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu), Thiện đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,01gam heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà lao động và xây dựng gia đình. Tiền án; tiền sự: không; Có nhân thân xấu, Bản án số 05/BA-HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình đã xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245/BLHS, đã được xoá án tích; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân; Khi bị cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy giao nộp; Bị cáo có mẹ đẻ là Trần Thị L được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, sinh sống cùng vợ và các con trong 01 ngôi nhà đi thuê và có các vật dụng dùng sinh hoạt hàng ngày, toàn bộ là tài sản chung của vợ chồng, ngoài ra có 01 chiếc xe máy là tài sản riêng của vợ, bị cáo không có tài sản riêng gì, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: 1,01gam heroine đã gửi đi giám định toàn bộ không hoàn lại nên không xem xét. Còn lại 03 mảnh giấy một mặt vàng một mặt trắng; 02 mảnh băng dính màu đen; 02 mảnh nilon màu đen; 01 lọ nhựa thân đen nắp trắng được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47/BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy T** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

[2] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** 22 (hai hai) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 21 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 03 mảnh giấy một mặt vàng một mặt trắng; 02 mảnh băng dính màu đen; 02 mảnh nilon màu đen; 01 lọ nhựa thân đen nắp trắng để tiêu hủy.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2021.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long